

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2021/HS-ST

Ngày: 06/5/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG- TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quý Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Duy Tuấn;

2. Bà Phạm Thị Tuấn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Tiên Linh- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang- tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đại- Kiểm sát viên.

Ngày 06/5/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST- HS, ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1990 tại Hải Dương; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn H, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn M, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; có vợ và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 21/12/2020 của Trưởng công an xã Dân Chủ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Bằng hình thức phạt tiền: 1.000.000 đồng. Ngày 25/12/2020 Phạm Văn T đã thi hành xong hình phạt tiền. Nhân thân; Ngày 05/4/2012 Trưởng công an thành phố Hải Dương, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 25/4/2015 Trưởng công an huyện Gia Lộc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02 ngày 29/01/2021 của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ninh Giang. Ngày 23/3/2021 bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện Gia Lộc bắt tạm giam trong vụ án khác cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Vũ Đình Ch, sinh năm 1987 và chị Trần Thị Phương A, sinh năm 1986; Đều ở địa chỉ: Thôn Đ, xã U, huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Anh Đặng Tiến L1, sinh năm 1979 và Chị Tăng Thị L2, sinh năm 1985; Đều ở địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương.

- Anh Phạm Công Th, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phạm Văn Nh, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương.

- Ông Phùng Văn U, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương.

(Anh Nh có mặt tại phiên tòa; Anh Ch, chị A, anh L1, chị L2, anh Th, ông U vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 14/01/2021 đến ngày 20/01/2021, bị cáo Phạm Văn T đã thực hiện 03 hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Sáng ngày 16/01/2021 Phạm Văn T mượn xe mô tô biển số 34P6 - 3568 của anh Phạm Văn Nh, sinh năm 1987 ở cùng xã là anh trai của T để đi uống Methadone tại thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương. Sau đó T điều khiển xe mô tô đi đến địa bàn huyện N, tỉnh Hải Dương, mục đích đi xem nhà dân nào có sơ hở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khi T đi đến cửa hàng Phương Chiến của anh Vũ Đình Ch, sinh năm 1987 ở Thôn Đ, xã U, huyện N, tỉnh Hải Dương, T phát hiện cửa hàng không có ai trông coi, trước cửa có 01 xe kéo ba bánh bên trong thùng xe có 01 máy hàn màu đỏ, nhãn hiệu SENCAN, trên vỏ máy có ghi chữ “Doanh Thanh Hà” T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy hàn nêu trên và điều khiển xe mô tô đi qua cửa hàng khoảng 50 mét T điều khiển xe mô tô quay lại đỗ sát bên trái xe kéo ba bánh, lấy máy hàn để lên giá xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô đi về quán của ông Phùng Văn U, sinh năm 1973 ở Thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương để bán máy hàn. Khi gặp ông U, T nói: “Anh cho em bán máy hàn”, ông U hỏi: “Bán bao nhiêu”, T nói: “Anh mua được bao nhiêu” ông U lấy tiền và đưa cho T 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Số tiền bán máy hàn T khai đã mua ma túy của người không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và sử dụng hết số ma túy đã mua.

Sau khi mất tài sản, bị hại đã có đơn trình báo cơ quan CSĐT- công an huyện Ninh Giang. Qua hệ thống camera an ninh đã triệu tập T lên làm việc. T đã khai nhận hành vi phạm tội ngày 16/01/2021 và khai nhận hành vi phạm tội ngày 14/01/2021, ngày 20/01/2021. Cụ thể, như sau:

Vụ thứ hai: Sáng ngày 14/01/2021 Phạm Văn T mượn xe mô tô biển số 34P6 - 3568 của anh Phạm Văn Nh ở cùng xã là anh trai của T để đi uống Methadone tại thị trấn G. Sau khi uống Methadone xong. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đi qua cửa hàng bán đồ gốm sứ Luật Loan của anh Đặng Tiến L1, sinh năm 1979 ở Thôn L, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương, T quan sát thấy phía sau cửa xếp trong sân cửa hàng Luật Loan có 01 máy cắt sắt màu đen đặt ở sát tường bên trái theo hướng nhìn từ ngoài đường vào. T nhìn xung quanh cửa hàng không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy cắt sắt nêu trên. T dừng xe mô tô, dựng xe sát mép đường bên trái cạnh cửa hàng, T xuống xe đi bộ vào trong cửa hàng xách máy cắt, bỏ chạy ra vị trí dựng xe mô tô, T đặt máy cắt sắt lên giá xe mô tô phía trước rồi điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng của ông Phùng Văn U bán máy cắt sắt với giá 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Số tiền bán máy cắt sắt T khai đã mua ma túy của người không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và sử dụng hết số ma túy đã mua.

Vụ thứ ba: Sáng ngày 20/01/2021 Phạm Văn T mượn xe mô tô biển số 34P6 - 3568 của anh Phạm Văn Nh ở cùng xã là anh trai của T để đi uống Methadone tại thị trấn G. Sau khi uống Methadone xong, T điều khiển xe mô tô đi thị trấn Thanh Miện, mục đích xem nhà dân nào có sơ hở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy. Do sợ bị người dân phát hiện nên T đã tháo biển số của xe mô tô để vào trong cốp xe. Khi đi đến địa phận xã N, huyện T, T đi vào thôn La Ngoại, xã N, huyện T. Khoảng 11 giờ 25 phút cùng ngày, T đi qua cửa hàng vật liệu xây dựng Phái Khánh của anh Phạm Công Th, sinh năm 1990 ở Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương, T phát hiện có 01 máy hàn màu cam, nhãn hiệu JASIC để ở sân trước cửa hàng Phái Khánh gần khu vực bàn ngồi uống nước. T quan sát không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp máy hàn nêu trên. T điều khiển xe mô tô đi qua cửa hàng khoảng 100 m rồi điều khiển xe mô tô quay lại, đi qua cửa hàng Phái Khánh, T dừng và dựng xe mô tô ở lề đường rồi đi bộ vào trong cửa hàng, T dùng tay trái xách máy hàn và đi bộ về phía xe mô tô của mình, T đặt máy hàn cùng các dây mối hàn lên trên giá xe phía trước rồi điều khiển xe mô tô đi về cửa hàng sửa đồ điện của ông Phùng Văn U để bán máy hàn. T gặp ông Phùng Văn U, T bán máy hàn với giá 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*). Toàn bộ số tiền trên T khai đã mua ma túy của người không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và sử dụng hết số ma túy đã mua.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04 ngày 22/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ninh Giang - tỉnh Hải Dương, kết luận: Giá trị 01 máy hàn điện tử màu đỏ, hiệu SENCAN đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 16/01/2021 là: 1.800.000 đồng. Tại Kết luận về việc định giá tài sản số 07/KLĐG ngày 12/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ninh Giang - tỉnh Hải Dương, kết luận: Giá trị 01 máy cắt sắt màu đen, lưỡi cắt màu xanh, tại thời điểm ngày 14/01/2021 là: 1.800.000 đồng. Tại Kết luận về việc định giá tài sản số 06/KLĐG ngày 12/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ninh Giang

- tỉnh Hải Dương, kết luận: Giá trị 01 máy hàn điện tử màu đỏ, hiệu Jasic đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 20/01/2021 là: 1.890.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 14/CT- VKS- NG, ngày 06/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt chính: Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38- Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; Về hình phạt bổ sung: Không; Về trách nhiệm dân sự: Không; Về vật chứng: Không; Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị hại anh Vũ Đình Ch và chị Trần Thị Phương A, anh Đặng Tiến L1 và chị Tăng Thị L2 và anh Phạm Công Th vắng mặt tại phiên tòa xác định đã nhận lại tài sản (Máy hàn và máy cắt) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn Nh có mặt tại phiên tòa và ông Phùng Văn U vắng mặt tại phiên tòa không yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự đối với bị cáo T.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, VKSND huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tố tụng: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. HĐXX xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 BLTTHS.

[3]. Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 14/01/2021, ngày 16/01/2021 và ngày 20/01/2021 Phạm Văn T là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản

đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của vợ chồng anh Vũ Đình Ch và chị Trần Thị Phương A ở Thôn Đ, xã U, huyện N, tỉnh Hải Dương 01 máy hàn điện tử, nhãn hiệu SENCAN, trị giá: 1.800.000 đồng; của vợ chồng anh Đặng Tiến L1 và chị Tăng Thị L2 ở Thôn L, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương 01 máy cắt sắt, trị giá: 1.800.000 đồng và của anh Phạm Công Th ở Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương 01 máy hàn điện tử, nhãn hiệu Jasic, trị giá: 1.890.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt 5.490.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo Phạm Văn T đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS. VKSND huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng mục đích muốn có tiền thỏa mãn nhu cầu riêng nên bị cáo lén lút nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong khoảng thời gian ngắn thể hiện rõ bị cáo là người coi thường pháp luật. Do đó, cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng là bài học cảnh tỉnh cho những người khác còn có ý thức coi thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước.

[5]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và có 01 tiền sự chưa được xóa. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01, ngày 21/12/2020 của Trưởng công an xã Dân Chủ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T thực hiện 03 hành vi trộm cắp tài sản, mỗi hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội nên bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng "phạm tội hai lần trở lên", quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52- Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Khi cơ quan CSĐT- công an huyện Ninh Giang đang điều tra, xác minh hành vi trộm cắp tài sản ngày 16/01/2021 ở xã Ứng Hòa, huyện Ninh Giang, bị cáo đã tự thú hành vi phạm tội vào ngày 14/01/2021 và ngày 20/01/2021 ở xã Đoàn Thượng, huyện Gia Lộc và xã N, huyện T nhưng tại phiên tòa Đại diện VKSND huyện Ninh Giang đề nghị áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS là không có căn cứ nên HĐXX sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với khoản 5 Điều 173- Bộ luật hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: vợ chồng anh Vũ Đình Ch và chị Trần Thị Phương A, vợ chồng anh Đặng Tiến L1 và chị Tăng Thị L2, anh Phạm Công Th là chủ sở hữu hợp pháp đã nhận lại tài sản (Máy hàn và máy cắt) không yêu cầu bị can Phạm Văn T bồi thường dân sự nên không đặt ra việc giải quyết. **Đối với số tiền 1.500.000 đồng của ông Phùng Văn Ư mua máy hàn và máy cắt sắt của Phạm Văn T, do không biết tài sản do T trộm cắp mà có, ông Ư không yêu cầu T phải bồi thường số tiền trên.** Đối với anh Phạm Văn Nh (anh trai T) cho Phạm Văn T mượn xe mô tô, biển số 34P6 - 3568 đi uống Methadone, không biết Phạm Văn T sử dụng vào việc phạm tội, anh Nhanh không yêu cầu T bồi thường. HĐXX không xem xét, giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Ngày 29/01/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang trả lại cho vợ chồng anh Vũ Đình Ch, chị Trần Thị Phương A là chủ sở hữu hợp pháp 01 máy hàn màu đỏ, nhãn hiệu Sencan; Ngày 18/3/2021 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ninh Giang trả lại cho vợ chồng anh Đặng Tiến L1, chị Tăng Thị L2 và anh Phạm Công Th là chủ sở hữu hợp pháp 01 máy cắt sắt (Không nhãn hiệu) và 01 chiếc máy hàn, nhãn hiệu JASIC là có căn cứ. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 34P6 - 3568 của anh Phạm Văn Nh cho T mượn không biết T sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan CSĐT- công an huyện Ninh Giang đã trả lại cho anh Nhanh là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ. HĐXX không xem xét, giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Các vấn đề khác: Đối với ông Phùng Văn Ư mua máy hàn và máy cắt sắt của Phạm Văn T, không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý; anh Phạm Văn Nh (anh trai T) cho Phạm Văn T mượn xe mô tô, biển số 34P6 - 3568 đi uống Methadone, không biết Phạm Văn T sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý; Đối với lời khai của Phạm Văn T khai đã sử dụng tiền bán máy cắt sắt, máy hàn để mua ma túy của một người không rõ tên, tuổi, địa điểm cụ thể nên không có căn cứ để xác minh, xử lý. Hành vi sử dụng ma túy trái phép của Phạm Văn T không có căn cứ nên không xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 BLTTHS.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/5/2021). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương; VKSND huyện Ninh Giang;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ninh Giang;
- Cơ quan THAHS- Công an huyện Ninh Giang;
- Bộ phận HS- NV- Công an huyện Ninh Giang;
- THADS huyện Ninh Giang;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

BÙI QUÝ LONG

